TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/3/2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Hưng;

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Thành Công - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên toà*:** Bà Lường Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 227/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thu M, sinh năm 1978 - có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Đinh Quang T, sinh năm: 1975 - có đơn xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: 55/12C, tổ 77A, khu phố 7, phường N, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai, các biên bản hòa giải, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn bà Võ Thị Thu M trình bày:

Bà Võ Thị Thu M và ông Đinh Quang T chung sống với nhau từ năm 2002. Có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 91, cấp ngày 27/6/2002.

Sau khi về chung sống thì vợ chồng đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Dẫn đến bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Dù đã nhiều lần hàn gắn để đoàn tụ nhưng không thành. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống và hàn gắn được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đinh Thị Ngọc L, sinh ngày 17/5/2003 và Đinh Minh T, sinh ngày 24/02/2007.

Con chung Đinh Thị Ngọc L đã thành niên.

Nếu được ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy con chung Đinh Minh T cho đến khi con trưởng thành, không yêu cầu phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 10/3/2022 bị đơn ông Đinh Quang T trình bày:

Ông đồng ý ly hôn bà Võ Thị Thu M.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đinh Thị Ngọc L, sinh ngày 17/5/2003 và Đinh Minh T, sinh ngày 24/02/2007.

Con chung Đinh Thị Ngọc L đã thành niên.

Ông đồng ý giao con chung Đinh Minh T cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy cho đến khi con trưởng thành, không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu ý kiến:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án thụ lý vụ án từ ngày 15/3/2021 nhưng đến nay mới đưa ra xét xử là không đúng thời hạn theo quy đinh tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà M có đơn yêu cầu ly hôn và ông T đồng ý ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận bà M và ông T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Con chung Đinh Thị Ngọc L đã thành niên nên không giải quyết. Xét lợi ích mọi mặt của trẻ Đinh Minh T căn cứ khoản 2 Điều 81, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của ông Đinh Quang T do bà Võ Thị Thu M chưa có yêu cầu.

Về tài sản chung: Bà M và ông T tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Bà M và ông T xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đang cư trú tại Quận 12 nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

[3.1]. Về hôn nhân:

Bà Võ Thị Thu M và ông Đinh Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 91, cấp ngày 27/6/2002, nên là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian chung sống thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn nên bà M có đơn xin ly hôn ông T. Tại bản tự khai ngày 10/3/2022 ông T đồng ý ly hôn.

Kết quả xác minh về quan hệ hôn nhân tại Hội Liên hiệp Phụ nữ phường N, Quận 12 thể hiện: "Phụ nữ khu phố không nắm rõ vì chưa đem ra khu phố hòa giải lần nào nên không xác minh được hiện tại mâu thuẫn giữa bà M và ông T".

Hội đồng xét xử xét thấy, bà M yêu cầu ly hôn và ông T đồng ý nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 công nhận bà Võ Thị Thu M và ông Đinh Quang T thuận tình ly hôn.

[3.2]. Về con chung: Bà Võ Thị Thu M và ông Đinh Quang T có 02 con chung tên Đinh Thị Ngọc L, sinh ngày 17/5/2003 và Đinh Minh T, sinh ngày 24/02/2007.

Con chung Đinh Thị Ngọc L đã thành niên nên Tòa án không xem xét.

Bà Võ Thị Thu M yêu cầu là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy con Đinh Minh T từ sau khi ly hôn cho đến khi con trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng.

Ngày 29/4/2021 tại tờ trình bày nguyện vọng thì trẻ T có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định nơi ăn ở, tinh thần, sức khỏe cần giao trẻ cho bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của ông Đinh Quang T do bà Võ Thị Thu M chưa có yêu cầu.

[3.3]. Về tài sản chung: Bà Võ Thị Thu M và ông Đinh Quang T tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét.

[3.4]. Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Võ Thị Thu M và ông Đinh Quang T xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về án phí: Yêu cầu của bà M được chấp nhận, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[5]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 58 và khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về hôn nhân: Bà Võ Thị Thu M và ông Đinh Quang T thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, giấy chứng nhận kết hôn số 91 do Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/6/2002 không còn giá trị pháp luật.

1.2. Về con chung: Bà Võ Thị Thu M và ông Đinh Quang T có 02 con chung tên Đinh Thị Ngọc L, sinh ngày 17/5/2003 và Đinh Minh T, sinh ngày 24/02/2007.

Con chung Đinh Thị Ngọc L đã thành niên nên Tòa án không xem xét.

Giao con chung Đinh Minh T cho bà Võ Thị Thu M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của ông Đinh Quang T do bà Võ Thị Thu M chưa có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con.

1.3. Về tài sản chung: Bà Võ Thị Thu M và ông Đinh Quang T tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Võ Thị Thu M và ông Đinh Quang T xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Võ Thị Thu M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0106245 ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Thị Thu M đã nộp đủ án phí.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, bổ sung năm 2014.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-VKSND Q.12;
-CCTHADS Q.12;
-UBND nơi cấp GCN kết hôn;
-Các đương sự;
-Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Minh Hà